

Nghiên cứu so sánh về quyền thừa kế của con cái ở thời Lê tại Việt Nam và thời Joseon ở Hàn Quốc từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII

Insun Yu

Tóm tắt: Tài sản của cha mẹ được cho là chia đều cho con cái, bất kể giới tính của họ, trong những năm đầu của triều Lê ở Việt Nam và Joseon Hàn Quốc. Truyền thống phân chia bình đẳng này có thể bị ảnh hưởng bởi Tân Nho giáo, một hệ tư tưởng chính thức trong cả hai triều đại. Tuy nhiên, truyền thống này không những được duy trì ở thời Lê mà còn ở thời Nguyễn. Một trong những lý do chính khiến nhà Lê không có gì thay đổi là do chính trị thời kỳ này có nhiều bất ổn: xung đột giữa nhà Mạc/ nhà Lê, và giữa họ Trịnh/ nhà Nguyễn kéo dài 300 năm, từ đầu thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII. Sau đó, Tân Nho giáo đã suy yếu.

Ngược lại, ảnh hưởng của Tân Nho giáo đã tăng cường ở thời Joseon Hàn Quốc theo thời gian. Nghi lễ tổ tiên đã trở nên quan trọng và hậu duệ trực hệ được ưu tiên hơn những người khác kể từ giữa thế kỷ XVII. Người này được thừa hưởng phần tài sản của cha mẹ cao hơn so với các em trai và em gái của mình. Tóm lại, có một sự tương phản thú vị cho thấy ảnh hưởng của Tân Nho giáo ở hai quốc gia khác nhau kể từ cuối thế kỷ XVII.

Từ khóa: Phân chia bình đẳng tài sản gia đình; Uxorilocality; Tân Nho giáo; Luân chuyển thờ cúng tổ tiên; Nghi thức gia đình của Chu Tử.

Sự biến đổi của "Hàn lưu" ở Việt Nam và phương hướng hợp tác về văn hóa với Hàn Quốc

Lee Han Woo, Nguyễn Thị Thanh Huyền

Tóm tắt: Kể từ khi Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào tháng 12 năm 1992, giao lưu hợp tác trong lĩnh vực văn hoá ngày càng mở rộng mà một trong những dấu ấn quan trọng là sự du nhập và lan tỏa của làn sóng Hàn Quốc (Hallyu) tại Việt Nam. Bài viết này ghi nhận sự biến đổi của Hallyu tại Việt Nam vào giữa những năm 2000 từ phim truyền hình và phim điện ảnh sang K-pop, đồng thời tổng hợp những chuyển biến về

sự tiếp nhận Hallyu trong công chúng người Việt. Cuối cùng, bài viết gợi mở một số triển vọng trong việc hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực văn hoá nói chung trên nền tảng kết quả giao lưu văn hóa đã có giữa hai quốc gia. Căn cứ trên nhu cầu và khả năng hợp tác trong lĩnh vực văn hoá của hai phía, bài viết đề xuất phương án thúc đẩy hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực văn hoá giữa hai nước. Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu từ các sách, báo,

blog và tài liệu khảo sát về giao lưu văn hoá Việt Nam - Hàn quốc, đồng thời lắng nghe ý kiến của các chuyên gia hai nước về vấn đề nghiên cứu.

Từ khóa: Việt Nam; làn sóng Hàn Quốc; Hallyu; văn hóa đại chúng; K-pop.

Những nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng công cụ di động hỗ trợ việc học ngoại ngữ của sinh viên đại học để luyện kỹ năng nghe

Nguyễn Minh Tú, Trần Quốc Thao

Tóm tắt: Kỹ năng nghe được xem là một trong những kỹ năng quan trọng nhất đối với người học tiếng Anh như là ngoại ngữ. Bên cạnh đó, với sự xuất hiện của công cụ di động hỗ trợ học ngôn ngữ trong thời đại kỹ thuật số, người học tiếng Anh ngày càng có xu hướng sử dụng các thiết bị di động như là công cụ học tập nhằm luyện tập kỹ năng nghe mọi lúc và mọi nơi. Bài báo này trình bày kết quả về nhận thức của người học tiếng Anh như là ngoại ngữ về những nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng công cụ di động hỗ trợ học ngôn ngữ cho việc luyện nghe của họ. Nghiên cứu theo phương pháp hỗn hợp được thực hiện tại một trường Đại Học ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu gồm có 155 sinh viên tham gia trả lời bảng

câu hỏi và 12 sinh viên tham gia phỏng vấn bán cấu trúc. Dữ liệu định lượng được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 20 theo thống kê miêu tả, còn dữ liệu định tính được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung. Kết quả cho thấy những nhân tố liên quan đến người dạy là nhân tố quan trọng nhất trong việc sử dụng công cụ di động hỗ trợ học ngôn ngữ của người học để luyện nghe. Trái lại, nhân tố liên quan đến môi trường học tập và người học chỉ đóng vai trò thứ yếu tác động đến việc sử dụng công cụ di động hỗ trợ học ngôn ngữ của người học để cải thiện kỹ năng nghe.

Từ khóa: người học tiếng Anh; yếu tố; công cụ MALL; kỹ năng nghe.

Quan điểm quốc tế về di sản và thực tiễn nghiên cứu giá trị mộc bản ở Việt Nam

Nguyễn Thị Thùy Linh

Tóm tắt: Nghiên cứu về di sản nói chung và tiếp cận vấn đề giá trị di sản nói riêng luôn cần sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn. Quá trình này phải đối mặt với nhiều thách thức xuất phát từ sự khác biệt về quan điểm và lợi ích của các bên liên

quan tới di sản. Để có được những kiến thức, hiểu biết liên quan tới khái niệm di sản cũng như về cách thức bối cảnh địa phương và các truyền thống văn hóa tác động lên di sản, thì việc xem xét vấn đề bảo tồn và sử dụng di sản trên phạm vi quốc tế

là hoàn toàn cần thiết. Trong các thảo luận này, việc đánh giá di sản mộc bản ở Việt Nam hiện nay cần được tiến hành sâu rộng và có hệ thống. Mặc dù UNESCO đã công nhận một số loại hình mộc bản là di sản tư liệu khu vực và thế giới, nhưng còn rất nhiều người dân Việt Nam chưa biết tới sự tồn tại của chúng; đồng thời việc tiếp cận nghiên cứu về mộc bản và giá trị của nó vẫn còn nhiều khoảng trống cần làm rõ và khai thác. Bài viết nhằm xem xét các quan điểm đương đại đối với việc xác định và

đánh giá giá trị di sản ở các quốc gia khác nhau cũng như cung cấp góc nhìn tổng quan về sự phát triển và những thay đổi tiếp theo của chúng. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số lập luận cá nhân mang tính gợi mở, góp phần vào sự tiếp cận sâu hơn về vấn đề giá trị mộc bản ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Mộc bản; di sản văn hóa; giá trị mộc bản; diễn ngôn di sản; diễn ngôn di sản được ủy quyền (AHD).

Chôn cất hay hỏa táng? Xung đột giữa môi trường dành cho người chết với không gian của người sống trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đương đại

Đinh Hồng Hải

Tóm tắt: Một phần mộ trong nghĩa trang hay một bình tro cốt được gửi vào chùa là nơi an nghỉ vĩnh hằng của người đã khuất trong truyền thống văn hóa của đại đa số người Việt Nam. Đó là một không gian linh thiêng nơi diễn ra các nghi lễ tín ngưỡng mà người sống dành cho người đã khuất. Nhìn bề ngoài, nơi đó dường như tách khỏi đời sống thế tục, nhưng trên thực tế, hầu như mọi nghĩa trang đều là một không gian thế tục đặt dưới sự quản lý của chính quyền hoặc các công ty. Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam trong hơn ba thập niên qua đã khiến cho các nghĩa trang thành phố nhanh chóng quá tải. Điều đó khiến cho vấn đề tranh chấp không gian dành cho người đã khuất và môi trường của người đang sống ngày càng gay gắt. Hiện tại, việc hỏa táng và

gửi tro cốt của người thân vào chùa dường như là một giải pháp khả thi với đại đa số người dân ở các đô thị lớn. Tuy nhiên, sự đa dạng của tôn giáo, tín ngưỡng cùng những thay đổi quá nhanh đã khiến cho lựa chọn “chôn cất hay hỏa táng” tạo nên những tranh luận gay gắt từ phạm vi gia đình đến phạm vi xã hội. Bài viết này tìm hiểu truyền thống tang ma và các diễn ngôn đương đại về đời sống sau khi chết (hay thế giới bên kia/afterlife) với những xung đột gay gắt trong tiến trình đô thị hóa ở Việt Nam hơn ba thập niên qua. Qua đó tìm hiểu cách thức người dân Việt Nam thích nghi với hoàn cảnh mới.

Từ khóa: Xung đột môi trường; chôn cất; hỏa táng; đời sống sau khi chết.

Những thách thức và cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái trong thích ứng với Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu 2021-2030: Nghiên cứu ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam

Dương Văn Thanh, Vũ Hải Trường, Nguyễn Tấn Phát

Tóm tắt: Việt Nam là một trong nhiều quốc gia chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu trong những thập kỷ gần đây. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là một ví dụ nổi bật về mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp và những biến đổi sinh thái. Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực khác nhau ở Việt Nam, tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu tìm hiểu về tác động khí hậu từ góc nhìn của giới và vai trò quan trọng của phụ nữ và trẻ em gái trong việc ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Mục đích của nghiên cứu này là áp dụng quan điểm của giới tính để xem xét tác động của biến đổi khí hậu đối với sinh kế của phụ nữ và trẻ em gái. Nghiên cứu đưa ra phân tích về quản lý nước, an ninh lương thực, lao động và thu nhập, di cư và giáo dục tại xã Hòa An, tỉnh Hậu Giang, một tỉnh trong Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc biệt, nghiên cứu này trình bày những thách thức mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt trước tác động của biến đổi

khí hậu. Bài nghiên cứu cũng thảo luận về các cơ hội trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, trong đó giáo dục và đào tạo đóng vai trò quan trọng để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thực hiện các biện pháp thích ứng thích hợp. Bài viết được cấu trúc dựa trên cơ sở lý thuyết từ quan điểm của giới trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long tại Việt Nam. Bên cạnh việc mô tả địa bàn nghiên cứu ở xã Hòa An thuộc tỉnh Hậu Giang, các phương pháp định tính và định lượng được kết hợp và áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu. Kết quả của cuộc nghiên cứu nêu rõ về (1) vai trò giới và quyền lực giới tại gia đình và nơi làm việc, (2) tính dễ bị tổn thương qua góc nhìn của phụ nữ và trẻ em gái, (3) tác động do biến đổi khí hậu, và (4) hỗ trợ sinh kế từ chính quyền trung ương và địa phương, sự thích ứng và vai trò của giáo dục.

Từ khóa: vai trò giới; biến đổi khí hậu; đồng bằng sông Cửu Long; phụ nữ và trẻ em gái; sinh kế.

Người lạ thành quen: Quan hệ giữa người dân tộc thiểu số và người Kinh ở một xã biên giới (nghiên cứu trường hợp tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai)

Vương Ngọc Thi

Tóm tắt: Bài viết này phân tích mối quan hệ giữa các dân tộc thiểu số và người Kinh dưới lăng kính của lý thuyết “người lạ”. Thông qua những câu chuyện về các

cuộc gặp gỡ giữa những thành viên của các tộc người khác nhau, bài viết chỉ ra rằng việc đặt “người lạ” vào vị trí của “người thân” là nguyên do của nhiều mâu thuẫn

giữa người dân tộc thiểu số và người Kinh trong đời sống hàng ngày. Thông qua việc sử dụng lý thuyết “người lạ”, bài viết góp phần mở rộng góc tiếp cận trong nghiên cứu quan hệ dân tộc ở Việt Nam, và thúc đẩy các nghiên cứu về mâu thuẫn tộc người

đương đại, vốn đang yêu cầu có những cách tiếp cận và giải pháp mới.

Từ khóa: lý thuyết “người lạ”; quan hệ dân tộc thiểu số - người Kinh; biên giới Việt Nam.